

Hà Nội, ngày tháng 03 năm 2019

**DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐẠT
KỲ ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG NGHỀ QUỐC GIA
Từ ngày 16 tháng 03 đến ngày 18 tháng 03 năm 2019
Nghề: Điện công nghiệp bậc 3**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ - ĐHCN ngày tháng năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
				Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
1	Nguyễn Văn Chính	13/03/1975		x		036075000045	18/7/2013	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
2	Nguyễn Minh Cường	09/05/1982		x		038082002772	09/08/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
3	Trần Minh Đường	11/10/1971		x		011721652	12/11/2008	CA Hà Nội
4	Nguyễn Đỗ Quang Duy	10/10/1979		x		013534515	07/04/2012	CA Hà Nội

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
				Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
5	Trần Thị Hương Giang	11/12/1980			x	008180000026	18/08/2014	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
6	Phạm Hương Giang	06/05/1982			x	012049058	18/02/2012	CA Hà Nội
7	Trần Thị Hằng	18/08/1992			x	135508547	06/01/2008	CA Vĩnh Phúc
8	Hoàng Văn Hùng	19/10/1984		x		026084000313	06/03/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
9	Nguyễn Văn Hưng	10/11/1978		x		001078012199	21/10/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
10	Nguyễn Thị Hương	28/10/1987			x	025187000189	19/01/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
				Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
11	Chu Thị Phương Lan	12/11/1976			x	011919776	17/03/2012	CA Hà Nội
12	Nguyễn Việt Long	24/11/1978		x		022078000980	07/11/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
13	Hồ Thị Thu Minh	10/08/1983			x	040183001807	27/12/2018	Cục cảnh sát QLHC về TTXH
14	Phan Thanh Nga	19/6/1979			x	135777796	15/5/2012	CA Vĩnh Phúc
15	Nguyễn Thanh Phong	02/03/1979		x		030079002371	05/10/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
16	Nguyễn Thị Thắm	15/05/1986			x	030186007614	04/06/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
				Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
17	Đỗ Thị Kim Thoa	29/12/1984			x	001184016637	09/08/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
18	Trần Anh Tuấn	10/04/1978		x		013449836	08/08/2011	CA Hà Nội
19	Nguyễn Ngọc Tuấn	22/05/1986		x		145236730	15/04/2009	CA Hưng Yên
20	Lê Thị Thanh Tâm	10/08/1984			x	026184001089	12/11/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư